

Số: 04 /KH-UBND

A Lưới, ngày 07 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH
Tiêm phòng gia súc, gia cầm vụ Xuân năm 2022

Ủy ban nhân dân huyện nhận được Kế hoạch số 476/KH-CCCNTY ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thừa Thiên Huế về tiêm phòng gia súc, gia cầm vụ Xuân năm 2022. Ủy ban nhân dân huyện A Lưới triển khai Kế hoạch tiêm phòng vắc xin gia súc, gia cầm vụ Xuân năm 2022 như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI TIÊM PHÒNG

- Tiêm phòng 100% số gia súc, gia cầm trong diện tiêm trên địa bàn toàn huyện.
- Tạo miễn dịch chủ động cho đàn gia súc, gia cầm nhằm ngăn ngừa dịch bệnh phát sinh và lây lan.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ LOẠI VẮC XIN TIÊM PHÒNG

1. Đối với trâu, bò

- Vắc xin Tụ huyết trùng.
- Vắc xin Lở mồm long móng (LMLM).
- Vắc xin viêm da nổi cục (VDNC).

2. Đối với dê

- Vắc xin Tụ huyết trùng.
- Vắc xin LMLM.

3. Đối với lợn

- Vắc xin vắc xin Tam liên lợn (Dịch tả, Tụ huyết trùng, Phó thương hàn).
- Vắc xin E.coli và kháng thể E.coli: Phòng bệnh tiêu chảy, phù đầu đàn lợn.
- Vắc xin LMLM: Tiêm cho lợn nái, đực giống.

4. Đối với gia cầm

- Gà: Vắc xin Cúm, Newcastle, Tụ huyết trùng, Gumboro, Đậu.
- Vịt: Vắc xin Cúm, Dịch tả vịt, Tụ huyết trùng.
- Chim cút: Vắc xin Cúm, Newcastle.

5. Đối với chó, mèo: Vắc xin Đại chó.

III. SỐ LƯỢNG VẮC XIN TIÊM PHÒNG

Căn cứ báo cáo tổng đàn gia súc, gia cầm Quý III năm 2021 và kết quả tiêm phòng hàng năm của các xã, thị trấn để Ủy ban nhân dân huyện phân bổ chỉ tiêu tiêm phòng, phân đầu tiêm đạt 100% kế hoạch đề ra. Cụ thể:

- Vắc xin Tụ huyết trùng trâu, bò: 7.500 liều.
- Vắc xin Viêm da nổi cục trâu, bò: 10.150 liều. Trong đó, ngân sách tỉnh hỗ trợ 4.800 liều (từ Chương trình phòng, chống bệnh VDNC năm 2021) sẽ ưu tiên hỗ trợ cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn,... để tiêm phòng cho đàn trâu, bò.
- Vắc xin Tam liên lợn: 4.000 liều.
- Vắc xin E.coli và kháng thể E.coli: 500 liều.
- Vắc xin Đại chó, mèo: 3.000 liều.
- Vắc xin gia cầm các loại: 15.600 liều.

(Phụ lục phân bổ kèm theo)

- Vắc xin LMLM để tiêm phòng đợt 1 cho đàn trâu, bò, lợn (sẽ có văn bản phân bổ sau).

IV. THỜI GIAN TIÊM PHÒNG

- Từ ngày 07/01/2022 đến 20/3/2022: Tiêm đại trà vắc xin Tụ huyết trùng cho trâu, bò; vắc xin Tam liên lợn, vắc xin và kháng thể E.coli cho lợn; các loại vắc xin gia cầm như: Cúm, Newcastle, Tụ huyết trùng, Gumboro, Đậu, Dịch tả vịt. Sau đó hàng tháng triển khai tiêm bổ sung đối với các loại vắc xin nói trên.

- Từ ngày 21/3/2022 đến 21/4/2022 tiêm vắc xin Đại cho đàn chó, mèo.
- Từ ngày 22/4/2022 đến 15/5/2022 tiêm vắc xin VDNC cho trâu, bò
- Từ ngày 16/5/2022 đến 16/6/2022 tiêm vắc xin LMLM cho trâu bò, lợn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phân công, công chức phụ trách địa bàn phối hợp với UBND các xã, thị trấn kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện đúng kế hoạch của UBND huyện. Có kế hoạch kiểm tra tiêm phòng tại cơ sở để chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót, tồn tại trong công tác tiêm phòng.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

- Chịu trách nhiệm cung ứng đầy đủ các loại vắc xin, theo dõi chặt chẽ, ghi chép đầy đủ số lượng, chủng loại, số lô, hạn dùng vắc xin ở các xã, thị trấn và từng thú y để quản lý chất lượng tiêm phòng.

- Vắc xin phải được bảo quản nghiêm ngặt từ lúc vận chuyển, lưu giữ cho đến khi tiêm phòng (xe vận chuyển phải có thùng lạnh, tủ lạnh hoạt động tốt, đảm bảo nhiệt độ phù hợp với từng loại vắc xin để tránh vắc xin bị hư hỏng).

- Tập huấn quản lý chất lượng bảo quản vắc xin cho đội ngũ thú y viên đảm bảo theo quy định; coi trọng kỹ thuật tiêm phòng, tiêm đúng quy trình; lưu ý gia súc ủ bệnh, gia súc trong vùng dịch cũ; theo dõi, kịp thời báo cáo các trường hợp sự cố xảy ra về Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc cấp giấy chứng nhận tiêm phòng, sổ theo dõi tiêm phòng của Thú y viên; phân công cán bộ phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, họp triển khai, giao chỉ tiêu cụ thể cho từng thôn, tổ dân phố để thực hiện; chỉ đạo giám sát công tác tiêm phòng, tăng cường kiểm tra để chấn chỉnh việc Thú y viên nhận vắc xin về nhưng không thực hiện tiêm phòng cho gia súc đặc biệt đối với vắc xin lở mồm long móng trâu, bò, lợn.

- Triển khai thanh tra, kiểm tra các xã trọng điểm có tỷ lệ tiêm phòng thấp; báo cáo định kỳ cho Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) để tổng hợp, báo cáo Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh.

3. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao

Thường xuyên thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của việc tiêm phòng và quy định tiêm phòng bắt buộc để phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn; khuyến cáo người chăn nuôi thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học.

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch tiêm phòng của địa phương mình về thôn, tổ dân phố; trong đó, giao chỉ tiêu tiêm phòng từng loại gia súc, gia cầm cho các thôn và Thú y cơ sở để thực hiện. Huy động tất cả Thú y đang hành nghề tham gia tiêm phòng gia súc; giao cho các Trưởng thôn, các ban, ngành và đoàn thể vào cuộc vận động thực hiện tốt công tác tiêm phòng đảm bảo thời gian và chỉ tiêu huyện giao.

- Phân công cán bộ chỉ đạo để nắm bắt, theo dõi tiến độ tiêm phòng, tham mưu kịp thời cho UBND xã trong quá trình triển khai. Các tổ chức đoàn thể cấp xã, thôn hoặc cụm dân cư tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác tiêm phòng.

- Thông báo lịch tiêm phòng cụ thể, hướng dẫn người chăn nuôi cố định gia súc tại chuồng và thanh toán tiền tiêm phòng đúng theo chế độ. Thú y cơ sở cấp giấy chứng nhận tiêm phòng cho chủ nuôi sau khi đã tiêm phòng.

- Hàng tuần, trong các buổi giao ban của xã, thị trấn thông báo cho cán bộ Thú y cơ sở cùng tham gia để có biện pháp tháo gỡ kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình tiêm phòng tại các hộ dân để đẩy nhanh tiến độ tiêm phòng. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện và các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, đốc thúc công tác tiêm phòng, chấn chỉnh việc ghi chép và cấp giấy chứng nhận tiêm phòng của Thú y viên.

- Đối với trâu, bò thả núi: Thông báo để các hộ đưa trâu bò về tiêm phòng theo lịch địa phương quy định.

- Đối với đàn Dê: Thống kê đàn dê hiện có, đăng ký số lượng vắc xin Tụ huyết trùng và lở mồm long móng gửi Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện để triển khai tiêm phòng.

- Trong quá trình triển khai tiêm phòng nếu có gì khó khăn, vướng mắc cần báo cáo UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp) để có biện pháp xử lý kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch tiêm phòng gia súc, gia cầm vụ Xuân năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các ban, ngành liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP: LĐ, CV;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH**

Phụ lục:

Chỉ tiêu tiêm phòng vắc xin gia súc, gia cầm Vụ Xuân năm 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: 04 /KH-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2022 của UBND huyện A Lưới)

Stt	Xã, thị trấn	Trâu, bò					Lợn			Đại chó, mèo (liều)	Vắc xin gia cầm các loại (liều)
		Tổng đàn (con)	Vắc xin Tụ huyết trùng (liều)	Vắc xin Viêm da nổi cục			Tổng đàn (con)	Vắc xin Tam liên (liều)	Vắc xin và kháng thể E.coli		
				Kế hoạch (liều)	Trong đó						
			NS tỉnh hỗ trợ (liều)		Tự mua (liều)						
1	A Roàng	1.136	680	925	450	475	166	100	10	100	500
2	Lâm Đót	1.403	920	1,200	570	630	958	570	50	220	1.000
3	Hương Phong	361	240	325	150	175	149	100	10	70	1.000
4	Đông Sơn	860	450	750	350	400	199	130	10	80	500
5	Phú Vinh	259	160	200	95	105	121	80	10	100	500
6	Hồng Thượng	1.228	750	1.075	500	575	334	200	20	250	1.000
7	Hồng Thái	469	350	375	175	200	166	100	10	80	500
8	Sơn Thủy	141	120	125	60	65	913	550	90	300	2.500
9	A Ngo	447	260	375	175	200	657	400	50	230	500
10	Quảng Nhâm	1.025	650	900	425	475	426	270	30	250	1.200
11	Thị Trấn	320	230	275	130	145	688	450	80	450	2.000
12	Hồng Bắc	728	480	650	305	345	263	160	20	130	500
13	Hồng Kim	378	250	300	140	160	112	80	10	170	300
14	Trung Sơn	964	600	850	400	450	631	400	50	180	1.000
15	Hồng Vân	835	500	700	330	370	273	170	20	130	1.000
16	Hồng Thủy	663	430	550	270	280	89	60	10	80	300
17	Hồng Hạ	419	260	325	155	170	157	100	10	100	800
18	Hương Nguyên	353	170	250	120	130	135	80	10	80	500
Tổng cộng		11.989	7.500	10.150	4.800	5.350	6.437	4.000	500	3.000	15.600

